

Bản án số: 729/2026/HS-PT

Ngày: 19-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2), xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 601/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Bạch Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/12/1982; tại tỉnh Vĩnh Long (tỉnh Bến Tre cũ); nơi cư trú: Số B ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: 50/40/16 Đường G, Khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Bé T; vợ: Phan Thị Kim T1, 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 16/6/2026 (trước khi xét xử), có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:** Ông Vương Xuân K và Ông Trần Xuân H1, là Luật sư thuộc Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, ông K có mặt, ông H1 vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:** Bà Bạch Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn C, xã D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng FC số 790151248302, do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp ngày 09/12/2024, có giá trị sử dụng đến ngày 09/12/2029, hiện đang lái xe cho Công ty TNHH G.

Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2025, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô biển số 51E-033.78 (loại xe kéo xe hỏng, cứu hộ giao thông) kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 đi từ phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến tỉnh Đồng Nai để giao sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 cho khách hàng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, cùng ngày, L điều khiển xe lưu thông trên đường C rẽ vào đường L để ra hướng Quốc lộ A. Lọt nhìn thấy ngay góc ngã tư hướng vào đường L có biển báo số P.108a cấm xe sơ mi rơ moóc nhưng L vẫn điều khiển xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 đi vào. Khi L điều khiển xe chạy vào đường L một đoạn khoảng 500m thì lúc này có một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô gắn theo moóc tự chế phía sau (xe thu lượm ve chai) lưu thông cùng chiều phía trước bên phải và em Trần Bảo Minh H2 điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều phía sau bên trái xe mô tô kéo theo rơ moóc tự chế chở phế liệu. Khi L điều khiển xe vượt lên thì đồng thời em H2 cũng điều khiển xe đạp điện vượt qua bên trái xe mô tô kéo theo rơ moóc tự chế chở phế liệu. Do L điều khiển xe thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên bên phải sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 đã va chạm vào tay lái bên trái xe đạp điện của em H2 dẫn đến tai nạn giao thông, làm em H2 tử vong tại hiện trường.

Theo Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/03/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, đường chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch sơn vàng dọc đơn đứt quãng, chiều đi xảy ra tai nạn là chiều đi bên phải hướng từ đường C đến hướng đường Quốc lộ 13 rộng 06m00, ở chiều đi này có biển báo số P.108a cấm xe sơ mi rơ moóc.

- Mép đường chuẩn, điểm mốc hiện trường:

+ Lấy trụ điện số 17B trên hành lang an toàn đường bộ của đường Lê Hồng P theo hướng từ đường C đến hướng đường Q làm điểm mốc hiện trường.

+ Lấy mép lề đường bên phải của đường Lê Hồng P theo hướng từ đường C đến hướng đường Q làm mép đường chuẩn 1.

- Mô tả hiện trường:

+ Số 1: Vết cày dài 03m90, đầu vết cày cách lề phải theo hướng từ đường Cách mạng tháng Tám đến hướng đường Quốc lộ 13 là 03m80, cuối vết cày trùng với vị trí xe đạp điện ngã;

+ Số 2: Xe đạp điện ngã qua bên trái, đầu xe quay về hướng đường Q. T2 trực bánh trước xe đạp điện cách mép đường chuẩn 1 là 03m10, tâm trục bánh sau xe đạp điện cách mép đường chuẩn 1 là 04m20;

+ Số 3: Nạn nhân nam ngã nằm úp, đầu quay về hướng đường Quốc lộ 13 và cách mép đường chuẩn 1 là 04m50, chân phải cách mép đường chuẩn 1 là 03m30, chân trái cách mép đường chuẩn 1 là 03m40;

+ Số 4: Xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 dừng, đầu xe hướng đường Quốc lộ 13. T2 trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51E-033.78 cách mép đường chuẩn 1 là 04m30. T2 trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51E-033.78 cách mép đường chuẩn 1 là 04m00 và cách điểm mốc trụ điện số 17B là 07m40. Bánh sau bên phải sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 cách mép đường chuẩn 1 là 03m85 và cách trục bánh trước xe đạp điện là 05m90, bánh sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 cách đầu nạn nhân là 04m60;

+ Số 5: Vết phanh bên trái xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 có độ dài là 04m30, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 1 là 06m20, cuối vết phanh trùng với tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô biển số 51E-033.78;

+ Số 6: Vết phanh bên phải xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 có độ dài là 03m10, đầu vết phanh cách mép đường chuẩn 1 là 04m20, cuối vết phanh trùng với tâm trục bánh xe sau bên phải xe ô tô biển số 51E-033.78.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập ngày 30/03/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), thể hiện:

- Dấu vết trên xe đạp điện: Đầu tay cầm bên trái mài mòn; đầu tay phanh bên trái mài mòn; yên xe bị gãy, bên trái yên xe có vết cọ xát bám bụi; phía sau yên xe có dấu cọ xát bám bụi đất; bàn đạp bên trái cong vênh trước và mài mòn; phuộc sau bên trái bị gãy; niền bánh xe sau bị gãy; chấn bunn phía sau cong vênh biến dạng.

- Dấu vết trên xe ô tô biển số 51E-033.78: Phía trước cản bên phải có vết cọ xát lau mới mất bụi theo chiều từ trên xuống dưới kích thước 12cm x 2cm, điểm cao nhất cách mặt đất 105cm.

Theo Bản kết luận giám định số 1809/KL-KTHS(CH) ngày 29/4/2025 Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), kết luận dấu vết va chạm giữa xe đạp điện và xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 như sau:

- Dấu vết va chạm giữa xe đạp điện và xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53: Dấu vết trượt xước bám dính màng màu đen ở cạnh trước khung cản bên phải sơ mi rơ moóc có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt sau trên đầu ngoài tay lái bên trái xe đạp điện, dấu vết này có chiều từ sau về trước; Dấu vết hằn, gãy, vỡ biến dạng các chi tiết bên phải phần khung và bánh sau xe đạp điện có chiều từ phải qua trái phù hợp do bánh xe bên phải sơ mi rơ moóc lăn qua tạo ra, khi xe đạp điện đã đổ ngã bên trái mặt đường.

- Dấu vết va chạm giữa xe đạp điện và xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53: Được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt phải

sơ mi rơ moóc với mặt trái xe đạp điện theo hướng hai xe lưu thông cùng chiều làm xe đạp điện đổ ngã bên trái, va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai xe.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe đạp điện và xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53: nằm trước đầu vết cày kí hiệu số (1) thuộc phần đường bên phải của đường Lê Hồng P theo hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Q như trên sơ đồ hiện trường.

- Không đủ cơ sở để xác định vận tốc của xe đạp điện và xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 khi tham gia gây tai nạn giao thông.

Theo Bản kết luận giám số 1485/KLGĐTT-KTHS ngày 02/04/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), kết luận: Nguyên nhân chết của em Trần Bảo Minh H2 là do: đa chấn thương.

Theo Kết quả xét nghiệm ma túy và nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn L tại Bệnh viện Đ: Nồng độ cồn: 4.2mg/dl khí thở và ma túy: âm tính.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) xe ô tô biển số 51E-033.78 nhãn hiệu INTERNATIONAL, màu sơn: vàng, số khung: 7H382541, số khung: 6HM2U2164119;

- 01 (một) sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 nhãn hiệu KCT, màu sơn: xanh, số khung: F3XAGT000003;

- 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu sơn: đen;

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 790151248302, do Sở G cấp ngày 09 tháng 12 năm 2024, có giá trị sử dụng đến ngày 09 tháng 12 năm 2029 mang tên Nguyễn Văn L;

Xử lý vật chứng:

- Xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 là tài sản của Công ty TNHH G, địa chỉ: 7 đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho công ty

- Xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, màu đen là tài sản của em Trần Bảo Minh H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Bạch Thị Thu H là mẹ đẻ của em H2.

Phần dân sự: Nguyễn Văn L và Công ty TNHH G đã bồi thường cho ông Trần Phước H3, sinh năm 1984 và bà Bạch Thị Thu H, sinh năm 1989 cùng cư trú tại thôn C, xã D, tỉnh Lâm Đồng là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Bảo Minh H2 số tiền 280.000.000 đồng. Ngày 18/08/2025, ông H3 và bà H đã làm đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn L và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2026.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 23 tháng 6 năm 2026, bà Bạch Thị Thu H kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn L không bị tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và xử phạt mức hình phạt là phù hợp và có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét hành vi của bị cáo không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả là ông Trần Bảo Minh H2 tử vong tại hiện trường. Xét trong tình hình phức tạp về an toàn giao thông đường bộ tại địa phương cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 135/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L là ông Vương Xuân K trình bày lời bào chữa: kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ bao gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm các tình tiết mới như bị cáo là cháu của người có công với cách mạng là ông Nguyễn Văn X, các động nghiệp của bị cáo có ký đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, trong vụ án này bị hại có nộp đơn xin bãi nại và tại cấp phúc thẩm bị hại có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án không tuyên phạt bị cáo L phải chịu án tù giam nên kính mong Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này về yếu tố lỗi bị cáo thực hiện hành vi do lỗi vô ý, về nguyên nhân phạm tội theo người dân kể lại do người phụ nữ mua ve chai dừng xe đột ngột nên bị hại phải tránh qua trái mới va vào xe của bị cáo nên trong vụ tai nạn giao thông này có lỗi lớn của người phụ nữ điều khiển xe mua ve chai. Bị cáo hiện nay bị bệnh ngoài da nhiều, gia đình có 2 con nhỏ bị cáo là lao động chính để nuôi 2 con nhỏ ở quê và xã hội đang thiếu lao động lái xe nên việc giam giữ bị cáo những tháng vừa qua cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự, trong trường hợp không được

miễn trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Bạch Thị Thu H trình bày: kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để được ở nhà lo cho gia đình.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Đến ngày 24 tháng 6 năm 2026 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo và ngày 23 tháng 6 năm 2026 người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bạch Thị Thu H có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô biển số 51E-033.78 (loại xe kéo xe hỏng, cứu hộ giao thông) kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 lưu thông trên đường C rẽ vào đường L để ra hướng Quốc lộ A. Lọt nhìn thấy ngay góc ngã tư hướng vào đường L có biển báo số P.108a cấm xe sơ mi rơ moóc nhưng L vẫn điều khiển xe ô tô biển số 51E-033.78 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 đi vào, điều khiển xe vượt lên nhưng thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên bên phải sơ mi rơ moóc biển số 51R-133.53 đã va chạm vào tay lái bên trái xe đạp điện của em H2 dẫn đến tai nạn giao thông, làm em H2 tử vong tại hiện trường.

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 5 Điều 11 của Luật

Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị hại có 01 phần lỗi vượt xe thiếu quan sát, là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng các tình tiết nêu trên cho bị cáo là đầy đủ và đúng quy định.

[6] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết ông ngoại của bị cáo là ông Nguyễn Văn X là người có công với cách mạng, Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của những đồng nghiệp làm cùng công ty với bị cáo, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh nhân thân của bị cáo. Từ đó, xét thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là không nghiêm và đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trong tình hình tai nạn giao thông ngày càng nghiêm trọng như hiện nay. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Xét đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bạch Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới, đối với tình tiết đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận cho bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt cáo mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bạch Thị Thu H.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp nên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: do bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bạch Thị Thu H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không

bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bạch Thị Thu H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tính từ ngày 16/6/2026.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- TAND khu vực 15; (2)
- VKSND khu vực 15; (1)
- Phòng THADS khu vực 15; (1)
- Công an Tp.HCM (Điều tra); (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Công an Tp.HCM (Lý lịch TP); (1)
- Phân trại tạm giam Bình Dương; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. 20. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm



